

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2020/HS-ST**

Ngày: 18/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Tố Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Thương.

Ông Lê Quang Hòa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Bà Nhữ Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST- HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12 PT; Con ông: Lường Văn B - Sinh năm 1950 và bà: Quàng Thị H - Sinh năm 1956 (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/02/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Đào Thị L - sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường N, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên. (*vắng mặt có lý do*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 14/02/2020 Tổ công tác Đoàn biên phòng T1 - Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Bó, xã T2, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên phát hiện Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 27F1- 9226 chở Lường Văn T ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác yêu cầu hai người dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra trong túi quần bên phải của Lường Văn T đang mặc có 01 gói được gói bằng nilon màu trắng miệng gói được cuộn lại hơi lửa hàn kín bên trong có các cục chất bột màu trắng. T khai đó là Heroine T mua về cho bản thân, Q không biết việc T mua và cất giấu ma túy trong người. Kiểm tra Nguyễn Văn Q và xe mô tô không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra Lường Văn T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 14/02/2020 Thuận đi bộ từ nhà ở Bản N, xã T, huyện Điện Biên mang theo 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đến khu vực cánh đồng thuộc xã T3, huyện Điện Biên để tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T đã gặp một người đàn ông dân tộc Kinh khoảng 30 tuổi (không biết tên, lai lịch) Bị cáo hỏi người đàn ông "mày có Heroine bán không?" người đàn ông đó trả lời "Tao không có nhưng tao đi mua được" Bị cáo nói "Thế mày đi mua cho tao 100.000 đồng" Sau đó Bị cáo lấy tiền trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người đàn ông đó cầm tiền đi bộ vào trong bản N1, xã T3, huyện Điện Biên khoảng 10 phút sau người đàn ông đó quay lại và đưa cho Bị cáo 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng miệng gói được cuộn lại hơi lửa hàn kín, Bị cáo cầm lấy và xem bên trong có Heroine rồi đồng ý mua. Bị cáo cất gói Heroine đó ở trong túi quần bên phải đang mặc và đi bộ về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu Bị cáo không biết. Khi về đến nhà Bị cáo lấy gói ma túy vừa mua được lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại Bị cáo gói lại như cũ rồi vứt bột lửa và giấy bạc đi. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi Bị cáo đang ở nhà thì Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường N, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên điều khiển xe mô tô BKS 27F1- 9226 đến đón Bị cáo đến nhà Quyết ngủ đến ngày hôm sau cùng đi làm. Đến 20 giờ 45 phút ngày 14/02/2020 khi Quyết chở Bị cáo đi đến khu vực bờ nương thuộc Bản B, xã T2 thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng T1 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 15/02/2020 đã xác định: Số cục chất bột thể rắn màu trắng đục nghi Heroine có tổng khối lượng là 0,3 gam, trích 0,05 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 0,25 gam.

Tại bản kết luận giám định số 186/GĐ-PC09 ngày 22/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn T là 0,3 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSDB ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,3 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,05 gam, còn lại 0,25 gam).

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Future, màu sơn xanh, số máy: JA02E0024637, số khung: ALHJA025YY024631, mang BKS 27F1- 9226, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Qua quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy nêu trên là của chị Đào Thị L; sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cho Nguyễn Văn Q mượn để Q sử dụng làm phương tiện đi lại, còn việc Q sử dụng như thế nào thì chị L không biết. Vì vậy cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chủ sở hữu chị Đào Thị L.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

### [1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 20 giờ 45 phút ngày 14/02/2020 tại khu vực Bản Bó, xã T2, huyện Điện Biên, Lương Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,3 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*...c.....Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

### [3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lương Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Ngày 14/02/2020 bị Đoàn biên phòng T1 bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chuyển Cơ quan CSĐT- Công an huyện Điện Biên ra Quyết định khởi tố Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với bị cáo Lương Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 0,3 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,05 gam, vật chứng còn lại là 0,25 gam Heroine) là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

#### [5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Kinh khoảng 30 tuổi (không biết tên, lai lịch) ở khu vực cánh đồng thuộc xã T3, huyện Điện Biên, quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường N, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên là người chở Bị cáo nhưng không biết hành vi phạm tội của Bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý và không triệu tập Quyết tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Future, màu sơn xanh, số máy: JA02E0024637, số khung: ALHJA025YY024631, mang BKS 27F1- 9226, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Qua quá trình điều

tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy nêu trên là của chị Đào Thị L; Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường N, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên cho anh Q mượn làm phương tiện đi lại, việc anh Quyết chở Bị cáo, chị L cũng không biết. Vì vậy cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chủ sở hữu là chị Đào Thị L. Xét việc trao trả này của Cơ quan điều tra là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[6]** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

**[7]** Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lương Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/02/2020).

### **2. Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 0,3 gam Heroine sau khi giám định, vật chứng còn hoàn lại là 0,25 gam Heroine.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).*

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản ngày 13/3/2020.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H.Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

*Đã ký*

**Trần Thị Tố Loan**

